

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 06 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 310/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 8, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ 8, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/12/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc D có 02 con chung là Nguyễn Duy H, sinh ngày 16/01/2009 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/6/2018. Khi ly hôn, anh chị cùng thống nhất thoả thuận chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Duy K cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Ngọc D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Duy H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng cho con chung.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc D xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc D thỏa thuận anh Dũng là người chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc D.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/6/2018 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Ngọc D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Duy H, sinh ngày 16/01/2009 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng cho con chung.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H, anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001448 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Ngọc D đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- UBND phường Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hiền

